

Số: 1304/TCKH

Tân Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2020

V/v thuê tài sản phục vụ hoạt động
của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
sự nghiệp công lập trên địa bàn
quận Tân Bình.

Kính gửi:

- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập
quận Tân Bình.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Để thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng các quy định hiện hành; Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thẩm quyền, trình tự, thủ tục thuê tài sản phục vụ hoạt động như sau:

*** Về quy định phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập:**

Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố - Tại Điều 6 và Điều 16 quy định thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập:

“1. Việc thuê tài sản để phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê tài sản từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;

Trường hợp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này”.

- Điều 6 quy định thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức:

“1. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức được thực hiện trong trường hợp khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong những trường hợp sau:

- Nhà nước không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp khoán kinh phí sử dụng tài sản công;

- Sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;

- Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Đối với các tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc); giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quận - huyện căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng tài sản quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động cho cơ quan, tổ chức mình.

4. Phương thức thuê, việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thuê tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật”.

*** Về quy định trình tự, thủ tục thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập:**

Tại Khoản 2, 3, 4 Điều 4 và Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ có nêu:

“2. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan nhà nước lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị thuê tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có nhu cầu thuê tài sản: 01 bản chính;

b) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

c) Danh mục tài sản đề nghị thuê (chủng loại, số lượng, dự toán tiền thuê, nguồn kinh phí): 01 bản chính;

d) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thuê tài sản (nếu có): 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định việc

thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thuê tài sản không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết thuê tài sản, sự phù hợp của đề nghị thuê tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc thuê tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.**

Nội dung chủ yếu của Quyết định thuê tài sản gồm:

- a) Tên cơ quan nhà nước được thuê tài sản;
 - b) Danh mục tài sản được thuê (chủng loại, số lượng, dự toán tiền thuê, nguồn kinh phí);
 - c) Phương thức thuê;
 - d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.
4. ... ”.

Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thẩm quyền, trình tự, thủ tục thuê tài sản phục vụ công tác đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện theo đúng quy định khi có nhu cầu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB/Q “đề báo cáo”;
- Lãnh đạo phòng: TP, PTP;
- Lưu: VT, Hà, K.Hạnh, Thiện, Thẩm kế.

le



Trần Minh Vũ